TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hằng.

2. Ông Trần Văn Nhị.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp 3, xã TT, huyện TT, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: 12/22 Khu phố A, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

(*Bà L có mặt, ông Đ vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên bà L và ông Đ đi đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Trong thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến cuối thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Đ đi làm nhưng không phụ giúp bà L nuôi con cái, vợ chồng thường xuyên cãi vã và sự việc ngày càng trầm trọng không thể tháo gỡ.

Vợ chồng bà đã sống ly thân bốn tháng nay, nay bà L xác định tình cảm vợ chồng với ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 07/01/2016, hiện đang sống chung với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con do bà đi làm công nhân thu nhập mỗi tháng ổn định từ 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Chứng cứ mà bà Nguyễn Thị Trúc L cung cấp trong vụ án là: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản photo căn cước công dân bà L; Đơn xin xác nhận cư trú; Bản ý kiến ngày 29/3/2024 và Đơn đề nghị xác nhận ngày 15/4/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ. Ông Đ cư trú tại Khu phố A, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại xác nhận thông tin về cư trú của Công an thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa xác nhận ông Nguyễn Minh Đ có nơi thường trú và hiện đang sinh sống tại Khu phố A, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. Do đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Đ, ông Đ đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà L, thấy rằng: Bà L và ông Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/2013 nên hôn nhân của bà L và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ đi làm nhưng không phụ giúp bà L nuôi con cái, vợ chồng thường xuyên cãi vã và sự việc ngày càng trầm trọng không thể tháo gỡ. Vợ chồng bà đã sống ly thân bốn tháng nay, nay bà L xác định tình cảm vợ chồng với ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên bà Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ. Về phía ông Đ, từ khi bà L nộp đơn khởi kiện đến nay mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết rõ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L nhưng ông Đ cũng không có ý kiến gì, liên tiếp vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy ông Đ không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng và gìn giữ cuộc hôn nhân này. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà L đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà L và ông Đ có 01 con chung tên Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 07/01/2016, hiện đang sống chung với bà L. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Nguyễn Phát Đ hiện đang sống với bà L và theo học tại Trường tiểu học cơ sở xã Tân Thành, cuộc sống đã ổn định, cháu Đ vẫn phát triển bình thường, bà L có khả năng chăm sóc con chung tốt. Ông Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu nuôi con của bà L nhưng không có ý kiến phản hồi gì. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Đ cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con do đó ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đ vắng mặt không có lời trình bày liên quan đến tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc L về việc *"Ly hôn"* với ông Nguyễn Minh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 07/01/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008131 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Nguyễn Thị Trúc L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Trúc L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2024). Ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- UBND thị trấn Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Mạnh Quyết.

Ông Nguyễn Hồng Phong.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "*ly hôn*" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 2001.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: 179 ấp Phú Ninh, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc L về việc *"Ly hôn"* với ông Nguyễn Minh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/12/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002670 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Nguyễn Thị Trúc L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyết **Nguyễn Hồng Phong** **Nguyễn Đức Quân**